

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 28/8/2012  
của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đổi mới và tăng cường  
sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng**

-----

***Phần thứ nhất***

**KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 17-CT/TW CỦA  
BỘ CHÍNH TRỊ (KHÓA XI) VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI VÀ TĂNG CƯỜNG  
SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÁC HỘI QUẦN CHÚNG**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW gắn với việc thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng**

***1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị, Kết luận của các cấp ủy Đảng***

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 28/8/2012 “*về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo đối với các hội quần chúng*”, ngày 15/10/2012 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng (khóa IX) đã ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU “*về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”, tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên; đồng thời chỉ đạo việc khảo sát, đánh giá công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng ở cả 3 cấp trên địa bàn Lâm Đồng (*cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở*) để có định hướng về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng theo đúng chủ trương của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 về Hội quần chúng của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Công văn số 4392-CV/TU, ngày 01/10/2014 về việc thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị, yêu cầu các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy nghiên cứu, quán triệt và chỉ đạo việc thành lập tổ chức, định hướng hoạt động của hội quần chúng trên địa bàn toàn tỉnh; giao Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với các ngành liên quan có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ báo cáo cấp ủy.

Các huyện ủy, thành ủy, cơ quan, đơn vị đã có văn bản triển khai Chỉ thị, Kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy bằng hình thức phù hợp<sup>1</sup>; việc triển

---

<sup>1</sup> Đến nay, có 9/12 đơn vị ban hành văn bản: Huyện ủy Đức Trọng, thành ủy Đà Lạt, các huyện ủy Lạc Dương, Đam Rông, Cát Tiên, Đơn Dương, Bảo Lâm, Lâm Hà, Di Linh.

khai học tập, quán triệt Chỉ thị, Kết luận được tổ chức thực hiện nghiêm túc. 12/12 huyện, thành ủy đã tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Chỉ thị, Kết luận. Qua quán triệt, triển khai thực hiện, nhận thức của đoàn viên, hội viên và nhân dân về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của các hội quần chúng được nâng lên rõ nét; công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với hoạt động của các hội quần chúng được tăng cường, tạo điều kiện cho hội quần chúng phát huy tinh thần chủ động, hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết đánh giá việc tổ chức thực hiện Chỉ thị, Kết luận được thực hiện hàng năm và định kỳ sơ, tổng kết. Năm 2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức Đoàn công tác tiến hành khảo sát công tác quản lý, tổ chức hoạt động của các hội quần chúng các cấp tại một số địa phương, sở, ngành (*đã có báo cáo riêng*). Năm 2017, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Dân vận Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã chỉ đạo tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW và Kết luận 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI từ tỉnh đến cơ sở. Đến nay, 100% địa phương, đơn vị đã xây dựng báo cáo sơ kết đánh giá 5 năm thực hiện Chỉ thị 17 gắn với đánh giá kết quả thực hiện Kết luận 102-KL/TW của Bộ Chính trị về hội quần chúng. Qua báo cáo của các địa phương, đơn vị, nhìn chung các cấp ủy đảng, chính quyền đã triển khai thực hiện tốt Chỉ thị, Kết luận và đạt được những kết quả cơ bản; công tác tuyên truyền quán triệt Chỉ thị, Kết luận được quan tâm. Hoạt động của các hội quần chúng các cấp đúng quy định của pháp luật, từng bước được đổi mới và nâng cao chất lượng góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### ***1.2. Trách nhiệm quản lý, tạo điều kiện của chính quyền để hội quần chúng hoạt động có hiệu quả, thiết thực***

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành phối hợp với UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hội quần chúng, thường xuyên tiến hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, rà soát tư cách pháp nhân, thủ tục pháp lý... đối với việc thành lập và hoạt động các tổ chức hội theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hội có tính chất đặc thù.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản thực hiện phân cấp trong quản lý Hội như: Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh cho phép thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn; Quyết định số 1292 /QĐ-UBND ngày 9/7/2013 về việc ủy

quyền Giám đốc Sở Nội vụ có ý kiến về tổ chức đại hội đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thành phố thuộc tỉnh... Đồng thời, chỉ đạo Sở Nội vụ tổ chức Hội nghị tập huấn công tác quản lý nhà nước về hội cho lãnh đạo, công chức UBND các huyện, thành phố được phân công phụ trách công tác hội. Định kỳ hàng năm, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ tổ chức Hội nghị giao ban với các hội quần chúng để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời đề xuất giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc đối với hội quần chúng.

Thực hiện Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND, ngày 19/10/2012 về quy định mức thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 quy định mức thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động ở cấp huyện, cấp xã... Ngoài ra, UBND tỉnh đã đảm bảo kinh phí hoạt động của các hội có tính chất đặc thù theo đúng quy định của Nhà nước, tạo điều kiện bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị, cơ sở vật chất cho một số hội quần chúng. Chỉ đạo một số sở, ngành liên quan hướng dẫn giúp đỡ chuyên môn đối với Hội trên một số lĩnh vực hội hoạt động.

### ***1.3. Công tác phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể các cấp đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng***

Ủy ban MTTQ VN các cấp tập hợp các hội quần chúng vào thành viên Ủy ban MTTQ VN cùng cấp. Vì vậy, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh cùng với một số tổ chức hội quần chúng là thành viên Ủy ban MTTQ VN tỉnh đã thường xuyên phối hợp, giúp đỡ và thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thống nhất hàng năm. Nhất là việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của địa phương như: cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; các phong trào thi đua yêu nước như phong trào “Dân vận khéo” và “Dân vận khéo trong xây dựng Nông thôn mới”, giảm nghèo bền vững, thực hiện Quy chế dân chủ... gắn với các phong trào thi đua của các tổ chức hội quần chúng phát động như: phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, hiến máu nhân đạo, các hoạt động từ thiện, nhân đạo... Từ đó, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong hội viên, quần chúng nhân dân. Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh ngày càng phát huy vai trò của mình trong việc tập hợp, đoàn kết, vận động quần chúng hội viên, quần chúng nhân dân tham gia xây dựng phát triển kinh tế, xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

MTTQVN thường xuyên quan tâm hướng dẫn, giúp đỡ, định hướng nội dung hoạt động của các tổ chức Hội quần chúng; mời đại diện các hội quần chúng tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng

chính quyền theo tinh thần Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; tổ chức giao ban định kỳ giữa MTTQ và các hội quần chúng...

## **2. Kết quả hoạt động của hội quần chúng theo các nhiệm vụ của Chỉ thị số 17-CT/TW gắn với Kết luận 102-KL/TW và Chỉ thị số 19-CT/TU**

### **2.1. Tình hình tổ chức bộ máy của các hội quần chúng**

Hiện nay, toàn tỉnh có 672 Hội, trong đó Hội có phạm vi hoạt động cấp tỉnh là 59 hội (*tăng 12 Hội so với năm 2011*)<sup>2</sup>, Hội có phạm vi hoạt động cấp huyện là 138 Hội (*tăng 33 Hội so với năm 2011*)<sup>3</sup> và Hội có phạm vi hoạt động cấp xã là 475 hội. Hội được công nhận có tính chất đặc thù là 444 Hội. Trong đó Hội có phạm vi hoạt động cấp tỉnh là 14 Hội, Hội có phạm vi hoạt động cấp huyện là 62 hội, Hội có phạm vi hoạt động cấp xã là 368 hội. Trong những năm qua, UBND tỉnh đã giải thể 02 Hội quần chúng hoạt động không hiệu quả là Hội Hoa Lan Đà Lạt (2013) và Liên đoàn Võ Thuật (2016).

Tổng số biên chế, định suất giao cho các hội là 75 biên chế và 18 định suất lương. Trong đó, biên chế và định suất cho các Hội có phạm vi hoạt động cấp tỉnh (*Hội đặc thù*) là 39 biên chế và 15 định suất; biên chế cho Hội có phạm vi hoạt động cấp huyện là 36 biên chế (*Hội chữ thập đỏ cấp huyện*); 03 định suất hỗ trợ cho Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **2.2. Kết quả hoạt động của các tổ chức hội quần chúng**

*2.2.1. Chất lượng, hình thức tập hợp, kết quả thu hút được quần chúng tham gia vào các tổ chức hội, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương*

Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền, các hội quần chúng đã tích cực đổi mới nội dung phương thức hoạt động phù hợp đặc điểm tình hình của cán bộ, hội viên và tổ chức Hội và với tình hình thực tế của địa phương. Hoạt động của Hội thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đất nước; hướng hoạt động về cơ sở, từng bước khắc phục tình trạng hành chính, lấy cán bộ, hội viên của Hội làm nòng cốt, thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng chính đáng của cán bộ, hội viên để tham mưu, đề xuất với các cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đa dạng hóa các phương thức đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên; thường xuyên nâng cao chất lượng các phong trào, hoạt động của Hội.

Tham gia vận động, tuyên truyền đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của địa phương, đất nước, nhất là Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” ... Đóng vai trò nòng cốt trên các lĩnh vực công tác xã hội, xã hội từ thiện, giúp nhau trong đời sống, sản xuất, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật

<sup>2</sup> Năm 2012 tăng 5 hội, năm 2013 tăng 3 hội, năm 2014 tăng 2 hội, năm 2016 tăng 1 hội, năm 2017 tăng 1 hội

<sup>3</sup> Năm 2012 tăng 11 hội, năm 2013 tăng 5 hội, năm 2014 tăng 9 hội, năm 2015 tăng 5 hội, năm 2016 tăng 3 hội.

vào sản xuất, chăn nuôi, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển ngành nghề, giáo dục truyền thống, khuyến học, khuyến tài, xây dựng đời sống văn hóa tại cộng đồng dân cư, tư vấn pháp luật, xây dựng nông thôn mới... góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*2.2.2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hội viên; hình thức phổ biến, tập huấn tuyên truyền nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho hội viên, cùng với việc nâng cao dân trí cho hội viên*

Trong quá trình hoạt động, các tổ chức Hội thường xuyên quan tâm triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho hội viên góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng Hội vững mạnh. Nội dung công tác tuyên truyền tập trung vào việc trang bị cho hội viên các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... Các tổ chức Hội thường xuyên đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến như thông qua tài liệu giấy, tập huấn, tuyên truyền miệng, thông qua các cơ quan thông tin đại chúng... Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hội viên được các Hội thực hiện định kỳ, nghiêm túc và đạt được một số hiệu quả nhất định. Tiêu biểu là Hội Luật gia tỉnh có Kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật hàng năm và được các cấp hội trực thuộc tổ chức triển khai tích cực, đa dạng các loại hình phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị, với từng đối tượng. Trong 05 năm qua, Hội đã tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ cốt cán và các tầng lớp nhân dân, các đối tượng trên địa bàn trong tỉnh được 1962 buổi, có 393.395 người tham dự; cấp phát 607.820 tờ rơi, tờ gấp và 12.533 cuốn sách tuyên truyền pháp luật, hàng trăm đĩa CD tuyên truyền về công tác phòng chống tội phạm trên các lĩnh vực an ninh, trật tự xã hội. Trung tâm tư vấn pháp luật - Hội Luật gia tỉnh đã phối hợp Trại Đại Bình tổ chức 32 buổi phổ biến giáo dục pháp luật cho 2619 phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù tại Trại về các nội dung chính sách tái hòa nhập cộng đồng; về kỹ năng sống sau khi tái hòa nhập cộng đồng. Hội Luật gia các huyện, thành phố và các Chi hội Luật gia trực thuộc đã thực hiện việc giám sát và nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở 1.128 đơn thư, đã tham mưu giải quyết 1007 trường hợp, tham gia hòa giải 4939 vụ việc tranh chấp mâu thuẫn; đã hòa giải thành 3453 vụ việc.

Ngoài ra, các cấp Hội quần chúng chủ động phối hợp với Mặt trận các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết về phát triển kinh - tế xã hội hàng năm của địa phương, các chủ trương chính sách đặc thù của tỉnh, các chủ trương chính sách liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng cho cán bộ, hội viên và quần chúng nhân dân... góp phần nâng cao nhận thức, dân trí cho hội viên và các tầng lớp nhân dân.

*2.2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức hội, hội viên và nhân dân. Tham gia các phong trào thi đua yêu nước của địa phương, công tác từ thiện nhân đạo góp phần thực hiện an sinh xã hội; xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng người*

*có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, người nghèo, người già cô đơn...*

Trong quá trình thành lập và hoạt động, các tổ chức Hội quần chúng luôn chú trọng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức hội, hội viên và nhân dân nhằm đảm bảo dung hòa mối quan hệ giữa quyền lợi và trách nhiệm của Hội; đảm bảo quyền lợi chính đáng của hội viên nhất là đối với một số tổ chức Hội có hội viên “*yếu thế*” như: Hội Người khuyết tật, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, người tàn tật và trẻ mồ côi...

Các tổ chức Hội vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, công tác từ thiện nhân đạo góp phần thực hiện an sinh xã hội; xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, người nghèo, người già cô đơn. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động gặp mặt nhân các ngày truyền thống, ngày lễ lớn của đất nước; thăm hỏi ốm đau, gia đình cán bộ, hội viên gặp hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn. Tổ chức cho cán bộ, hội viên tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, học tập các mô hình chuyển đổi cây trồng vật nuôi, phát triển sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao để cán bộ, hội viên ứng dụng vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần cải thiện đời sống, thực hiện giảm nghèo bền vững.

Kết quả hoạt động một số hội quần chúng nổi bật như sau:

+ **Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật** phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, đưa các hoạt động sáng tạo thành phong trào thi đua lao động sáng tạo trên toàn địa bàn tỉnh; đã chú trọng phát huy vai trò tư vấn, giám định, phản biện các chương trình, dự án do chính quyền yêu cầu; tổ chức Giải thưởng khoa học công nghệ lần thứ nhất năm 2015, nhằm tôn vinh các tác giả có những công trình khoa học và công nghệ áp dụng vào sản xuất, đời sống, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật còn chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật, sáng tạo của thanh niên, thiếu niên, nhi đồng có sức lan tỏa sâu rộng và đạt được nhiều kết quả...

+ **Hội Chữ thập đỏ** đã triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả thiết thực, tác động đến đời sống của hội viên, quần chúng nhân dân. Tiêu biểu như xây dựng các mô hình, điển hình, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Cuộc vận động “*Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*”; Chương trình “*Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam*”; phong trào hiến máu tình nguyện với tinh thần “*Mỗi giọt máu cho đi - Một cuộc đời ở lại*” được tổ chức với quy mô ngày càng sâu rộng, vững bền. Các cấp Hội tổ chức các ngày hội hiến máu “*Lễ hội xuân hồng*”; “*Giọt hồng Valentine*”; “*Giọt máu nghĩa tình*”, “*Ngày toàn dân tham gia hiến máu tình nguyện 7/4*”, Lễ “*Tôn vinh người hiến máu*”... đã giúp đỡ nhiều bệnh nhân cấp cứu qua cơn nguy kịch.

+ **Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, người tàn tật - trẻ mồ côi tỉnh** đã vận động nguồn quỹ, hỗ trợ hoàn toàn chi phí phẫu thuật tim cho 817 bệnh nhân nghèo; 5760 người được phẫu thuật thay thủy tinh thể nhân tạo; 729 lượt trẻ em khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng; 51 lượt bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ chi phí chạy thận nhân tạo hàng tháng; 517 trẻ em sút môi, hở hàm ếch, trẻ dị tật do bị bỏng, bị mảng hắc tố phải phẫu thuật chỉnh hình và thẩm mỹ; 2550 người khuyết tật và bệnh nhân bại liệt, tai biến được tặng xe lăn, xe lắc; hơn 94000 lượt bệnh nhân nghèo, người khuyết tật, trẻ mồ côi và người già neo đơn được Hội cung cấp bữa ăn dinh dưỡng miễn phí; 9000 phụ nữ khám bệnh, khám mắt, khám tầm soát tim mạch, khám và điều trị các bệnh về răng, miệng; 650 bệnh nhân nghèo được hỗ trợ viện phí, chi phí phẫu thuật và chi phí điều trị các bệnh hiểm nghèo; 4000 người có hoàn cảnh khó khăn được hội tặng thẻ bảo hiểm y tế.

+ **Hội Khuyến học** đã vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động khuyến học, hoạt động hè, tuyên dương khen thưởng học sinh là con em cán bộ, công nhân viên trong các cơ quan, tổ chức. Hội đã quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước hưởng ứng phong trào xây dựng xã hội học tập, tuyên truyền cho các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp quan tâm triển khai, thực hiện. Qua đó, phong trào tự học, tự nghiên cứu chuyên sâu trong các cơ quan Đảng, Nhà nước được tổ chức thường xuyên; trình độ cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn, trên chuẩn tăng cao và không ngừng được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, góp phần tích cực vào xây dựng gia đình học tập, cộng đồng học tập, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Hội khuyến học tỉnh Lâm Đồng đã ký kết chương trình phối hợp số 40/CTPH/MTTQVN-TCTV ngày 08/5/2017 giữa Ủy ban MTTQV Việt Nam tỉnh Lâm Đồng với các tổ chức thành viên về thực hiện “*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020*”.

+ **Hội cựu giáo chức** đã phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo vận động các học sinh bỏ học trở lại trường lớp, góp phần duy trì sĩ số cho các trường học, tập trung ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ **Hội Người khuyết tật** luôn liên hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong triển khai và thực hiện nhiệm vụ, trong năm Hội đã tổ chức thành công giải thể thao người khuyết tật tỉnh Lâm Đồng lần thứ nhất. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đưa nhiều hoàn cảnh khó khăn và 02 hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được xây nhà tình thương và giúp đỡ để hỗ trợ vốn làm ăn, vươn lên thoát nghèo cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, hội còn chủ động liên hệ các tổ chức từ thiện để tặng xe lăn, xe lắc tay, máy đan len, và nhiều phần quà cho các hoàn cảnh khó khăn...

+ **Các hội có phạm vi hoạt động cấp xã** thường xuyên vận động cán bộ, hội viên tham gia phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, ủng hộ Trường Sa, giáo dục thế hệ trẻ không sa ngã vào các tệ nạn xã hội... góp phần

giữ vững an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

#### *2.2.4. Kết quả công tác đối ngoại nhân dân, xây dựng và tăng cường tình hữu nghị, hợp tác của nhân dân các nước với nhân dân ta*

Thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Hội quần chúng các cấp trong tỉnh đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, học tập đến cán bộ, hội viên và nhân dân về đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại theo Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chỉ thị số 04/CT-TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương khóa XI “*Về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới*” và Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 04/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI). Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, hội viên, quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức và thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân; tự giác, gương mẫu thực hiện đúng quy định của Nhà nước về quan hệ với nước ngoài.

Năm 2007, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Lâm Đồng được thành lập, đến nay có 583 hội viên với 4 Hội cấp huyện (*Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng, Di Linh*) là cầu nối giữa bà con kiều bào nước ngoài với quê hương, đất nước; tạo điều kiện giúp kiều bào nắm thông tin, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời, giới thiệu nền văn hóa, văn minh và con người Việt Nam đến các nước sở tại; tranh thủ những người gốc Việt thành đạt, uy tín, có tầm ảnh hưởng về chính trị, kinh tế quốc tế, có quan hệ rộng với các chính khách nước sở tại trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, vận động sự ủng hộ quốc tế đối với sự nghiệp phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam nói chung và sự phát triển của tỉnh Lâm Đồng nói riêng. Và mới thành lập Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia.

#### *2.2.5. Kết quả khắc phục tình trạng hành chính hóa trong tổ chức và hoạt động hội quần chúng hiện nay*

Hội quần chúng chủ yếu hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự trang trải kinh phí hoạt động, do vậy tổ chức và hoạt động của các hội chủ yếu theo điều lệ quy định. Một số hội đặc thù có bộ máy tổ chức và hoạt động được thực hiện như cơ quan nhà nước như Hội chữ thập đỏ, Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật... Trong những năm qua, các hội quần chúng đã thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động phù hợp trong tình hình mới, tổ chức hội được xây dựng theo hướng ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Các Hội tăng cường các hoạt động cải cách hành chính, hạn chế các thủ tục, công văn, giấy tờ không cần thiết, giảm thiểu khâu trung gian, đưa các hoạt động về cơ sở, địa bàn dân cư, tăng cường xã hội hóa các nguồn lực hỗ trợ, đồng thời, đưa các phong trào, hoạt động của các tổ chức Hội ngày càng đi vào chiều sâu.... Chính vì vậy, hiệu quả, chất lượng tổ chức, hoạt động các hội quần chúng ngày càng được nâng cao, vị trí, vai trò của các tổ chức Hội ngày càng được củng cố, được xã hội ghi nhận và đánh giá cao.



## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Đánh giá chung

#### 1.1. Ưu điểm

Cấp ủy Đảng ủy, chính quyền, MTTQ, các sở, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, giúp đỡ các tổ chức Hội quần chúng hoạt động; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Hội, gắn hoạt động của hội với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ đó, hoạt động của các Hội quần chúng được duy trì có nề nếp, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hội và có nhiều khởi sắc. Hoạt động của các Hội quần chúng cơ bản theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí, tuân thủ pháp luật và Điều lệ hội. Các tổ chức Hội triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ của hội và theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức Hội quần chúng. Vai trò của Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực các tổ chức Hội quần chúng được phát huy; công tác phát triển và nâng cao chất lượng hội viên được quan tâm thực hiện; cán bộ, hội viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết xây dựng tổ chức hội; các hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hội viên, tập huấn nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho hội viên, cùng với việc nâng cao dân trí cho hội viên được chú trọng; công tác đối ngoại nhân dân, xây dựng và tăng cường tình hữu nghị, hợp tác của nhân dân các nước với nhân dân ta bước đầu có nhiều khởi sắc; các hình thức hoạt động ngày càng đa dạng, phong phú, gắn với thực tế đã thu hút được cán bộ hội viên tham gia. Một số hội luôn thật sự là nhân tố tích cực trong việc thực hiện các hoạt động xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, khoa học và thể dục thể thao, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và xoá đói giảm nghèo, bảo vệ chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

#### 1.2. Tồn tại, hạn chế

Đóng góp của các tổ chức Hội chưa tương xứng với tiềm năng, chưa đáp ứng được đòi hỏi của sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong tình hình hiện nay. Số lượng thành viên, hội viên được tập hợp trong các hội vẫn còn thấp, chưa thu hút được nhiều hội viên là thanh niên ở nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số, tôn giáo....

Các hội có xu hướng hành chính hóa, hình thành hệ thống tổ chức theo 4 cấp hành chính nhà nước; nội dung và phong cách hoạt động của đội ngũ cán bộ hội về cơ bản không khác với công chức hành chính nhà nước, thiếu kỹ năng vận động, thuyết phục quần chúng, hội viên và tác phong gương mẫu, sâu sát hội viên.

Việc thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên, thành viên vẫn còn hạn chế; thiếu chế tài và những quy định cụ thể để thực hiện chức năng này. Mối quan hệ điều hoà, phối hợp giữa các Hội thành

viên còn lỏng lẻo, thiếu hiệu quả, chưa có sự chỉ đạo và gắn kết chặt chẽ. Nội dung và phương thức hoạt động của một số hội còn nghèo nàn, lúng túng, có biểu hiện xơ cứng; công tác điều hành, phối hợp thiếu năng động, sáng tạo, chưa theo kịp xu thế phát triển. Nhiều cấp Hội chưa thật sự là mái nhà chung của hội viên, chưa tạo được sự gắn kết giữa cấp Hội với hội viên, giữa hội viên với nhau. Một số cấp Hội hoạt động không hiệu quả, mang tính hình thức, thiếu sáng tạo.

Một số hội nhân đạo, từ thiện hoạt động chủ yếu là vận động tài trợ, quyên góp, gây quỹ, tiếp nhận, quản lý, điều phối chương trình, dự án; ít quan tâm đến phát triển hội viên. Hoạt động của các hội xã hội – nghề nghiệp còn chưa toàn diện, chưa tập hợp, huy động được đông đảo hội viên. Nhận thức của nhiều lãnh đạo và hội viên của các hội xã hội – nghề nghiệp phần lớn còn tư tưởng “nhà nước hóa” tổ chức hội của mình, trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước; đội ngũ cán bộ chuyên trách của các hội thiếu ổn định, chưa được đào tạo, bồi dưỡng.

### ***1.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

Nhận thức về vai trò, vị trí của các hội chưa theo kịp yêu cầu mới của đất nước trong điều kiện hội nhập quốc tế. Nhiều tổ chức hội chưa thực sự đổi mới, chưa xác định được những nội dung hoạt động thích hợp với vị thế của mình và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động của nhiều tổ chức hội hiện còn hành chính hoá, kém hấp dẫn đối với hội viên; đội ngũ cán bộ còn thiếu kỹ năng hoạt động, có biểu hiện "*công chức hoá*".

Tính chủ động vươn lên của một số Hội chưa cao, chưa đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động, còn nặng tư tưởng bao cấp, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Đội ngũ lãnh đạo hội quần chúng đa số là kiêm nhiệm hoặc người lớn tuổi đã về hưu, do đó, thời gian dành cho công tác Hội không nhiều. Một số lãnh đạo chủ chốt trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hội giảm sút, chưa phát huy hết vai trò, nhiệm vụ của mình trong hoạt động Hội.

Các cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn lúng túng trong việc quản lý cũng như hướng dẫn các tổ chức hội hoạt động có hiệu quả; chưa thường xuyên theo dõi sát tình hình hoạt động của các hội để định hướng hoạt động đúng quy định của pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát chưa tiến hành thường xuyên. Một số văn bản của Trung ương như quy định về tiêu chí hội đặc thù, chế độ chính sách cho các hội và cán bộ hội...chưa thống nhất, đồng bộ; chưa phù hợp với thực tế nên dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý nhà nước đối với công tác hội quần chúng.

Công tác phối hợp giữa hội quần chúng với các ngành chuyên môn trên một số lĩnh vực chưa được chặt chẽ, thiếu thống nhất. Bản thân một số hội còn thụ động, chưa chủ động đổi mới nội dung, chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động trong giai đoạn hiện nay. Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động của hội quần chúng. Công tác phối

hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp với hội quần chúng chưa được thường xuyên, liên tục.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

**Một là**, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy Đảng, sự quan tâm, tạo điều kiện của chính quyền các cấp và sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của MTTQ và các sở, ban, ngành đoàn thể đối với công tác hội quần chúng. Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hội quần chúng, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các tổ chức Hội và hội viên để phản ánh, kiến nghị kịp thời.

**Hai là**, các hội phải phát huy tính chủ động, sáng tạo theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động. Chương trình, kế hoạch công tác phải gắn với thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, quản lý tài sản, tài chính đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; thường xuyên báo cáo kết quả hoạt động đến các cơ quan quản lý, xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong tổ chức Hội về Điều lệ hội để hội viên hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ Hội; thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động phù hợp với tình hình. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động Hội nhằm phát huy những thành tích đạt được, khắc phục hạn chế, đề ra phương hướng hoạt động của Hội trong thời gian tới.

**Ba là**, người đứng đầu Hội phải có tâm huyết, sáng tạo, trách nhiệm, nhiệt tình, hết lòng với công tác hội, có bản lĩnh chính trị vững vàng, được sự tin cậy của cấp ủy Đảng, chính quyền, có điều kiện về thời gian và có khả năng kết nối những mối quan hệ cần thiết với các tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác hội, quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và quần chúng nhân dân.

### ***Phần thứ hai***

## **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 17-CT/TW TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG**

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền về hội quần chúng. Phát huy hơn nữa vai trò, vị trí của MTTQ, các đoàn thể, sở, ban, ngành liên quan trong công tác phối hợp với hội quần chúng góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đổi mới mạnh mẽ toàn diện nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức hội; nâng cao vai trò đoàn kết, tập hợp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên; thực hiện tốt nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội quần chúng tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/8/2012, Kết luận số 102 - KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 15/10/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về việc tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng”* và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác hội quần chúng. Hội hoạt động ở cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và quản lý của chính quyền cấp đó.

2. Chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các Hội quần chúng. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, định hướng để hội quần chúng hoạt động hiệu quả, đúng Điều lệ hội và quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng. Nghiên cứu đề xuất cơ chế phù hợp để phát huy vai trò tổ chức hội quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tham gia tư vấn, giám sát, phản biện xã hội, đối ngoại nhân dân. Tiến hành rà soát, nghiên cứu và sát nhập một số hội có tính chất, chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động gần giống nhau.

3. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với các hội quần chúng, nhất là ở cơ sở, nhằm thực hiện tốt công tác vận động quần chúng trong tình hình mới, xây dựng, củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận Tổ quốc làm tốt vai trò chủ trì phối hợp giữa các tổ chức thành viên và các hội quần chúng, phát huy nhiệm vụ tư vấn, giám định và phản biện xã hội theo chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Phối hợp cùng với các Hội quần chúng vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

4. Các Hội quần chúng nâng cao chất lượng hoạt động, chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện tốt nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức hội; đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa trong tổ chức và hoạt động của hội; Tăng cường sự phối hợp, gắn kết giữa các hội thành viên, các hội viên. Hoạt động của Hội phải thực sự đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của hội viên; đoàn kết, tập hợp hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức hội, hội viên.

## III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc sáp nhập một số Hội quần chúng có tính chất, chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động gần giống nhau theo tinh thần Kết luận 102-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI).

2. Đề nghị Chính phủ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội trong đó có nội dung hội viên có yếu tố nước ngoài tham gia hội. Nghiên cứu quy định rõ mối quan hệ, trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ, ngành quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động; quan hệ giữa bộ, ngành với hội trong việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội, chuyển giao dịch vụ công cho hội. Nghiên cứu, quy định Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp hoặc uỷ quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp huyện, xã.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng./. *gls*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Ban Dân vận TW (Hà Nội, T78);
- Văn phòng TW;
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy ;
- Ủy ban MTTQ và đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các hội quần chúng tỉnh ;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu VPTU, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**



**Trần Đức Quận**

**PHỤ LỤC**  
**Danh sách các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**  
*(số liệu tính đến 15/8/2017)<sup>4</sup>*

STT	Tên Hội Quần chúng	Năm thành lập	Số lượng tổ chức hội các cấp			Tổng số hội viên
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
<b>1</b>	Liên hiệp các Hội KHKT	1994	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	247
<b>2</b>	Hội Nhà báo	1987	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	203
<b>3</b>	Hội Văn học nghệ thuật	1987	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	265
<b>4</b>	Hội Luật gia tỉnh Lâm Đồng	1980	<b>1</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	1754
<b>5</b>	Hội Khuyến học	2002	<b>1</b>	<b>12</b>	<b>145</b>	166.189
<b>6</b>	Hội nạn nhân chất độc da cam tỉnh	2004	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>25</b>	3231
<b>7</b>	Hội người mù tỉnh	2003	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	567
<b>8</b>	Hội Chữ Thập đỏ	1976	<b>1</b>	<b>12</b>	<b>147</b>	81682
<b>9</b>	Ban ĐD Hội Người cao tuổi Tỉnh	2002	<b>1</b>	<b>12</b>	<b>147</b>	80077
<b>10</b>	Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo và Người tàn tật, Trẻ mồ côi tỉnh LĐ	2011	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	1000
<b>11</b>	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Lâm Đồng	2011	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	1502
<b>12</b>	Liên minh HTX	1992	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	220
<b>13</b>	Hội Kiến trúc sư	1985	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	49

<sup>4</sup> Số liệu thống kê từ Báo cáo các huyện, thành ủy và Sở Nội vụ tỉnh.

14	Hội Đông y	1983	1	4	0	178
15	Hội người khuyết tật tỉnh Lâm Đồng	2011	1	8	0	1509
16	Hội chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh	2012	1	6	0	314
17	Hội truyền thống Trường Sơn đường Hồ Chí Minh	2013	1	7	0	995
18	Hội Dược liệu tỉnh LD	2005	1	0	0	75
19	Hội điều dưỡng	2000	1	0		1475
20	Hội châm cứu	2000	1	0	0	222
21	Hội Y học	2008	1	0	0	-
22	Hội Dược học	2008	1	0	0	331
23	Hội làm vườn	1992	1	3	0	7050
24	Hội Sinh vật cảnh	2000	1	10	0	1506
25	Hội nuôi ong	2004	1	0	0	117
26	Hội Doanh nhân trẻ	2004	1	0	0	55
27	Hiệp hội doanh nghiệp	2009	1	0	0	140
28	Hiệp hội hoa Đà Lạt	2006	1	0	0	167
29	Hiệp hội rau quả Đà Lạt	2009	1	0	0	-
30	Hiệp hội phát triển cá nước lạnh	2009	1	0	0	21
31	Hội khoa học tâm lý và giáo dục	1994	1	0	0	81
32	Hội Bảo vệ quyền lợi người TD	1998	1	0	0	63
33	Hội tem tỉnh Lâm Đồng	1996	1	0	0	46

34	Hội KHHGD	1993	1	0	0	6000
35	Hiệp hội du lịch	2000	1	0	0	110
36	Hội KHPT nguồn nhân lực và nhân tài tỉnh	2007	1	0	0	52
37	LĐ Võ Thuật	1993	1	0	0	155
38	Liên đoàn cờ	2013	1	0	0	-
39	Liên đoàn quần vợt	2002	1	0	0	200
40	Liên đoàn Bóng đá	2002	1	0	0	282
41	Liên Đoàn Bóng bàn LĐ	1997	1	0	0	60
42	Liên đoàn Karatedo	2012	1	2	0	560
43	Liên đoàn cầu lông	2009	1	0	0	-
44	Liên Đoàn Taekwondo	2010	1	1	0	1430
45	Hội Boxing tỉnh Lâm Đồng	2008	1	0	0	100
46	Hội golf tỉnh Lâm Đồng	2009	1	0	0	-
47	Hội Cựu giáo chức tỉnh	2005	1	12	0	1677
48	Hội SV Yersin	2009	1	0	0	1045
49	Hội liên lạc với người VN ở nước ngoài tỉnh	2007	1	4	0	601
50	Hội Kick Boxing tỉnh Lâm Đồng	2011	1	0	0	76
51	Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh Lâm Đồng	2011	1	0	0	326
52	Hiệp hội Bất Động sản	2012	1	0	0	14
53	Liên đoàn võ thuật cổ truyền tỉnh LĐ	2012	1	0	0	102



<b>54</b>	Liên đoàn Vovinam tỉnh Lâm Đồng	2012	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	-
<b>55</b>	Hội người sản xuất cà phê bền vững tỉnh Lâm Đồng	2013	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	-
<b>56</b>	Hội công chứng tỉnh Lâm Đồng	2014	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	64
<b>57</b>	Hội ngành nghề đan, móc len Đà Lạt	2014	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	-
<b>58</b>	Hội hữu nghị Việt Nam- Campuchia	2016	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	250
<b>59</b>	Liên đoàn Aikido Lâm Đồng	2017	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	-
<b>60</b>	Hội ngành nghề sản xuất rượu cần Lang Biang	2010	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	40
<b>61</b>	Hội cựu thanh niên tiền trạm huyện Lâm Hà	2011	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	218
<b>62</b>	Hội cựu y tế huyện Di Linh	2010	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	68
<b>Tổng cộng</b>			<b>59</b>	<b>138</b>	<b>475</b>	